SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN SINH – KHỐI 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 1**. Bề mặt trao đổi khí có những đặc điểm gì để quá trình trao đổi khí diễn ra thuận lợi?( 2 điểm) | - Bề mặt trao đổi khí quyết định hiệu quả trao đổi khí.  - Đặc điểm bề mặt trao đổi khí:  + Diện tích bề mặt lớn.  + Mỏng và luôn ẩm ướt.  + Có rất nhiều mao mạch.  + Có sắc tố hô hấp.  + Có sự lưu thông khí.  - Nguyên tắc trao đổi khí: khuếch tán | 0,25 đ  0,3 đ  0,3 đ  0,3 đ  0,3 đ  0,3 đ  0,25đ |
| **Câu 2.** Nêu vai trò và giải thích cơ chế hướng sáng dương ở thân và cành. (1,5 điểm) | - Vai trò hướng sáng dương của cây: Tìm đến nguồn sáng để quang hợp  - Cơ chế:  + Khi có tác động của ánh sáng, Auxin vận chuyển chủ động về phía tế bào ít ánh sáng.  + Lượng Auxin nhiều kích thích sự kéo dài của tế bào làm uốn cong thân cây non về phía ánh sánh → gây hướng sánh dương ở thân và cành | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 3**. So sánh cách lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao miêlin và sợi thần kinh có bao miêlin. (2,5 điểm) | - Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh không có bao Mielin  + Lan truyền liên tục từ vùng này sang vùng khác kề bên  + Tốn năng lượng, tốc độ chậm  - Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh có bao Miêlin  + Bao Miêlin có bản chất là phốtpholipit nên có tính cách điện, bao bọc sợi thần kinh không liên tục tạo thành các eo Ranvie  + Xung thần kinh lan truyền theo lối nhảy cóc từ Ranvie này đến eo Ranvie khác  + Tốc độ nhanh, ít tốn năng lượng. | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 4**. Khi tim đập nhanh và mạnh thì huyết áp tăng, tim đập chậm làm huyết áp giảm, hãy giải thích vì sao? (2 điểm) | - Tim có vai trò bơm máu, đẩy máu chảy trong mạch và hút máu về.  - Huyết áp là áp lực máu tác dụng lên thành mạch.  - Tim đập nhanh và mạnh sẽ bơm một lượng máu lớn lên động mạch, gây ra áp lực lớn → huyết áp tăng.  - Tim đập chậm, yếu thì lượng máu bơm ít, áp lực thấp → huyết áp giảm | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 5**. Phân biệt phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện (2 điểm) | |  |  | | --- | --- | | Phản xạ không điều kiện | Phản xạ có điều kiện | | là phản xạ sinh ra đã có (bẩm sinh ) | Là phản xạ được hình thành trong quá trình sống | | Mang tính di truyền | Không di truyền | | Đặc trưng cho loài | Mang tính cá thể | | Là phản xạ khó bị mất đi (bền vững) | Là phản xạ có thể thay đổi khi môi trường thay đổi | | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |